



VIỆN DƯỢC LIỆU
NATIONAL INSTITUTE OF MEDICINAL MATERIALS
TRUNG TÂM SÂM VÀ DƯỢC LIỆU THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
RESEARCH CENTER OF GINSENG AND MEDICINAL MATERIALS (CGMM)
Địa chỉ: 41 Đinh Tiên Hoàng, Phường Sài Gòn, Thành Phố Hồ Chí Minh
Tel/Fax: 0283.8274377

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 22.2026/TTSDL.....

- Tên mẫu: Rễ củ Sâm Bó Chính (Có hình ảnh kèm theo)
- Tên/địa chỉ người gửi mẫu:
 - Người gửi: Huỳnh Lê Minh Thư
 - Địa chỉ: Lạc Thạnh – Tu Tra – Đơn Dương - Lâm Đồng
 - Số điện thoại: 0945 269 331
- Mô tả mẫu: Mẫu tươi; Số lượng: 1 kg
- Yêu cầu: Kiểm tra chất lượng theo chuyên luận Sâm bó chính - Dược điển Việt Nam V, Trang 1310-1311.
- Ngày nhận mẫu: 07/05/2026
- Kết quả thử nghiệm:

TT	Chỉ tiêu	Yêu cầu theo chuyên luận Sâm bó chính	Kết quả
1	Mô tả	Rễ củ hình trụ, đầu dưới thuôn nhỏ, dài 10 cm trở lên, đường kính 0,5 cm đến 1,5 cm, đôi khi phân nhánh. Mặt ngoài màu trắng ngà, có nhiều nếp nhăn và vết sẹo của rễ con. Mặt bẻ màu trắng, có nhiều bột, không có xơ. Mùi hơi thơm, vị nhạt và nhầy.	Đúng
2	Vi phẫu	Lớp bần gồm 3 đến 6 hàng tế bào, có khi tới 10 hàng đến 15 hàng. Mô mềm vỏ cấu tạo bởi tế bào hình nhiều cạnh, chứa hạt tinh bột. Rải rác trong mô mềm có các tinh thể calci oxalat hình cầu gai và các túi tiết chất nhầy. Bó libe hình nón, rải rác có vài đám sợi. Bó gỗ cấu tạo bởi những đám mạch gỗ rải rác trong mô mềm gỗ. Tia ruột gồm 2 đến 3 hàng tế bào từ vùng gỗ ra tới vùng libe thì loe thành hình phễu. Tế bào tia ruột cũng chứa tinh bột.	Đúng (Theo Hình 2 -Phụ lục đính kèm)
3	Soi bột	Bột màu trắng ngà hay vàng nhạt, có nhiều hạt tinh bột riêng lẻ, hình dạng thay đổi, kích thước từ 12 µm đến 34 µm, có khi 2 đến 3 hạt dính với nhau. Sợi libe có thành hơi dày, rộng khoảng 20 µm. Mạch mạch điểm, mạch mạng. Tinh thể calci oxalat hình cầu gai. Mạch mô mềm gồm nhiều tế bào chứa tinh bột.	Đúng (Theo Hình 3 -Phụ lục đính kèm)

4	Định tính	Dịch chiết nước từ dược liệu xuất hiện tủa trắng khi phản ứng với dung dịch natri hydroxyd 10% (TT) và dung dịch chì acetat 20% (TT)	Dương tính
		Bột dược liệu phát quang màu trắng sáng khi quan sát dưới ánh sáng tử ngoại ở bước sóng 366 nm	
		Dịch chiết ethanol 96 % từ dược liệu xuất hiện màu đỏ cam khi phản ứng với dung dịch natri hydrocarbonat 5 % (TT) và thuốc thử Diazo (TT)	
5	Độ ẩm	Không quá 13,0 % - Phụ lục 9.6 (1 g, 105 °C, 4 h)	Đạt (9,9 %)
6	Tro toàn phần	Không quá 12,0 % - Phụ lục 9.8	Đạt (5,25 %)
7	Tro không tan trong acid	Không quá 7,0 % - Phụ lục 9.7	Đạt (1,26 %)
8	Tạp chất	Không quá 1,0% - Phụ lục 12.11	Đạt (0,6 %)
9	Định lượng	Dược liệu phải chứa không ít hơn 25,0 % chất chiết được bằng ethanol 25 % (TT), tính theo dược liệu khô kiệt.	Đạt (31,23 %)

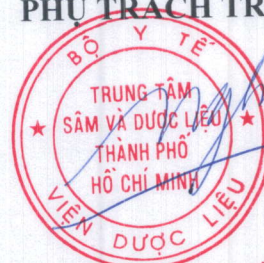
TP. Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 5 năm 2026
PHỤ TRÁCH TRUNG TÂM

Cán bộ thực hiện

**Trưởng Phòng
Hóa - Chế Phẩm**

DS. Đặng Đức Huy

ThS. Lâm Bích Thảo



Nguyễn Hoàng Minh

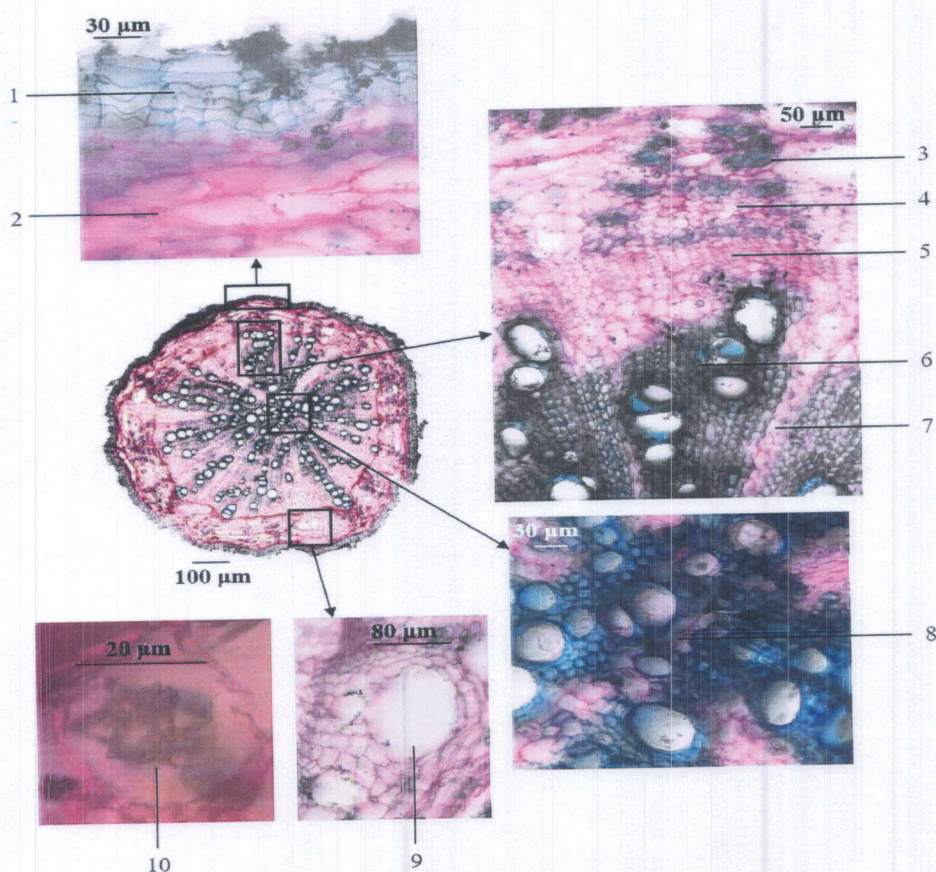
Ghi chú:

- Kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu gửi đến kiểm nghiệm;
- Thông tin mẫu do khách hàng cung cấp;
- Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết thời hạn 07 ngày từ ngày trả kết quả;
- Không được trích dẫn hoặc sao chép toàn bộ hoặc một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Sâm và Dược liệu TP. Hồ Chí Minh.

PHỤ LỤC HÌNH ẢNH MẪU KIỂM NGHIỆM

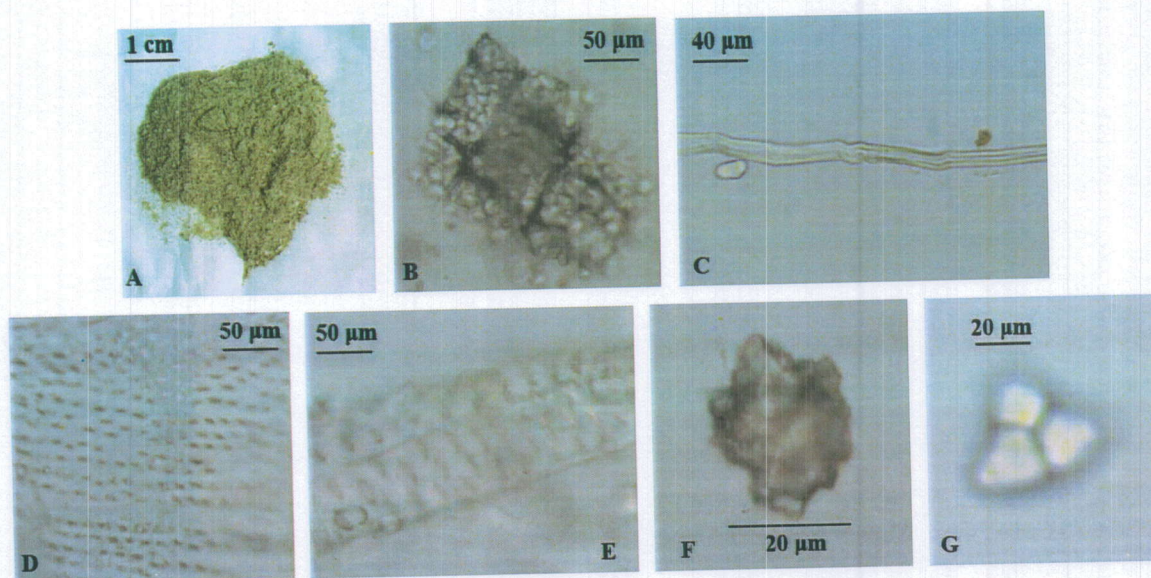


Hình 1. Mẫu kiểm nghiệm (Rễ củ Sâm Bó chính)



Hình 2. Vi phẫu rễ Sâm bó chính

(1. Bề mặt; 2. Mô mềm vỏ; 3. Trụ bì hóa mô cứng; 4. Libe 1; 5. Libe 2; 6. Gỗ 2; 7. Tia ruột; 8. Gỗ 2 chiếm tâm; 9. Túi tiết ly bào; 10. Tinh thể calci oxalat hình cầu gai)



Hình 3. Bột rễ Sâm bố chính

A. Bột rễ; B. Mảnh mô mềm chứa chất nhầy; C. Sợi libe; D. Mảnh mạch điểm;
E. Mảnh mạch mạng; F. Tinh thể calci oxalat hình cầu gai; G. Hạt tinh bột

